

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày 06-5-2024

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Di và ông Phạm Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 416/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Hồng V, sinh năm 1983 (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt). Địa chỉ: D, tổ E ấp P, xã P, huyện L, tỉnh bà R – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Lê Thành T, sinh năm 1978 (vắng mặt). Địa chỉ: D, tổ E ấp P, xã P, huyện L, tỉnh bà R – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải được tại tòa, nguyên đơn trình bày:

Bà Dương Thị Hồng V và ông Lê Thành T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; bà V có mâu thuẫn với gia đình chồng, nhưng vì thương con nên vợ chồng cố gắng hàn gắn tình cảm. Đến năm 2023 thì bà V và gia đình chồng lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn không thể hòa giải được, vợ chồng lại cãi nhau nhiều hơn, làm cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc, vì vậy bà V yêu cầu được ly hôn ông T.

Về con chung: Bà V và ông T có 3 con chung là Lê Thị Ngọc N, sinh ngày 24/9/2005, đã trưởng thành, phát triển bình thường; Lê Thành L, sinh ngày

03/10/2008 và Lê Ngọc P, sinh ngày 20/8/2010. Bà V yêu cầu được nuôi 2 con chung là L và P cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ý kiến của bị đơn: Trong quá trình tố tụng ông Lê Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V. Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà V, giao 2 con chung là L và P cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu giải quyết và ông T không có ý kiến nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông T tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Xét thấy, mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà V và ông T là có thật, vợ chồng không có sự đồng cảm, quan tâm nhau, vợ chồng đã sống ly thân, không hàn gắn được, mặc ai nấy sống. Như vậy, quan hệ hôn nhân của bà V và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V.

[4] Về con chung: Bà V xác nhận có 3 con chung là Lê Thị Ngọc N, sinh ngày 24/9/2005, đã trưởng thành, phát triển bình thường; Lê Thành L, sinh ngày 03/10/2008 và Lê Ngọc P, sinh ngày 20/8/2010. Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi 2 con chung là L và P và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy 2 con chung là L và P đang ở với bà V và 2 con đều có nguyện vọng ở với bà V, mặt khác ông T không đến Tòa án giải quyết việc ly hôn với bà V nên không biết nguyện vọng của ông T, nên chấp nhận yêu cầu của bà V, giao 2 con chung là L và

P cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Bà V không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu giải quyết và ông T không có ý kiến nên không xét đến.

[6] Về án phí: Bà V phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Dương Thị Hồng V.**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Hồng V được ly hôn ông Lê Thành T.

- Về con chung: Giao 2 con chung là Lê Thành L, sinh ngày 03/10/2008 và Lê Ngọc P, sinh ngày 20/8/2010 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Áp dụng Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Dương Thị Hồng V phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 02129 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, bà V đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
 - VKSND huyện Long Điền;
 - THADS huyện Long Điền;
 - Các đương sự;
 - UBND xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền
- (Giấy kết hôn số 171, Quyển 01 - 15/10/2004);
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Đỗ Hữu Trí

